

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày 28 - 9 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20b/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20b/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Mai H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh; địa chỉ: Đường H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Quang H – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng Giao dịch Tuy Đức; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn S, bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngày 17/10/2017, ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H có vay Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020171370, số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán chi phí chăm sóc hồ tiêu và trồng mới hồ tiêu; lãi suất: 12%/tháng.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 114758 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 10/05/2017, tọa lạc tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số 162 tại Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông mang tên Lê Văn S và Bà Hoàng Thị H.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, ông S, bà H đã không thực hiện đúng các cam kết theo Hợp đồng tín dụng, không hợp tác trong việc trả nợ. Ngày 19/10/2018, toàn bộ nợ vay của các hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn. Tổng số tiền nợ ông Lê Văn S và Bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt tính đến ngày 28/09/2021 là 204.533.000 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 119.989.458 đồng.

Lãi trong hạn từ ngày 19/10/2017 đến ngày 19/10/2018: 14.661.333 đồng.

Lãi chậm trả lãi: 4.373.964 đồng.

Lãi quá hạn: 65.508.245 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện T:

Buộc ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số HDTD67020171370 ngày 17/10/2017 với Ngân hàng, tính đến ngày 28/09/2021 là 204.533.000 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến ngày ông S, bà H trả hết nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H không trả nợ hoặc chỉ trả một phần khoản nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền (sau khi có bản án, quyết định của Tòa án) xử lý tài sản đã nêu trên để thu hồi nợ vay. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì cầu ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính Công an xã Q xác định: Ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H chưa chuyển hộ khẩu đi đâu nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H nhưng ông S, bà H vắng mặt, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó, Tòa án huyện T giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

- Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người

tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đã được triệu tập nhiều lần nhưng không hợp tác; tại phiên tòa vẫn vắng mặt không do đó chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Ngày 17/10/2017, ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H có vay Ngân hàng T vay số tiền 120.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà H chỉ trả được một phần nợ gốc và lãi; số nợ gốc và lãi còn lại, ông S, bà H không trả như cam kết theo Hợp đồng tín dụng HDTD67020171370, tính đến ngày 28/9/2021, ông S, bà H còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 119.989.458 đồng.

Lãi trong hạn từ ngày 19/10/2017 đến ngày 19/10/2018: 14.661.333 đồng.

Lãi quá hạn từ 20/10/2018 đến ngày 28/9/2021: 65.508.245 đồng.

Lãi chậm trả lãi từ ngày 20/10/2018 đến ngày 28/9/2021: 4.373.964 đồng.

Tổng cộng: 204.533.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 299, Điều 303, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 204.533.000 đồng.

Trường hợp ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H không thanh toán nợ, Ngân hàng T được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mãi tài sản đảm bảo. Ông S, bà H tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và chịu 10.226.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng T 4.827.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001492 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải trả tổng số tiền 204.533.000 đồng, do ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020171370 mà ông S, bà H đã ký kết với Ngân hàng, đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông S, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Ông S, bà H chưa chuyển hộ khẩu đi đâu, hiện nay không có mặt tại địa phương; Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông S, bà H không đến Tòa án nhân dân huyện T làm việc; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông S, bà H theo thủ tục chung nhưng bị đơn ông S, bà H không hợp tác, vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ông S, bà H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Ngày 17/10/2017, ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD67020171370 với Ngân hàng T vay số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán chi phí chăm sóc hồ tiêu và trồng mới hồ tiêu; lãi suất: 12% /tháng; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi: 10%/năm. Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa ông S, bà H và Ngân hàng T là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 12 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H không trả nợ như cam kết theo Hợp đồng tín dụng HDTD67020171370 chỉ trả được một phần nợ gốc và lãi.

[3.2]. Đối với số tiền nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông S, bà H còn nợ số tiền gốc là 119.989.458 đồng, Ngân hàng đã yêu cầu nhưng ông S, bà H vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điểm e khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số HDTD67020171370, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, buộc ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải trả số tiền gốc là 119.989.458 đồng cho Ngân hàng T.

[3.3]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi: Theo hợp đồng tín dụng số HDTD67020171370 có quy định lãi trong hạn; lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn là 150%/năm, lãi chậm trả lãi là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tính đến ngày 28/9/2021, ông S, bà H còn phải trả tiền lãi như sau:

Lãi trong hạn từ ngày 19/10/2017 đến ngày 19/10/2018: 14.661.333 đồng

Lãi quá hạn từ 20/10/2018 đến ngày 28/9/2021: 165.508.245 đồng.

Lãi chậm trả lãi từ ngày 20/10/2018 đến ngày 28/9/2021: 4.373.964 đồng.

Tổng số tiền ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng T là 204.533.000 đồng. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Trường hợp ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng T theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T được chấp nhận nên ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.226.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng T 4.827.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001492 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H.

Buộc ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền 204.533.000 đồng (*hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*), trong đó gồm: Nợ gốc: 119.989.458 đồng; lãi trong hạn từ ngày 19/10/2017 đến ngày 19/10/2018: 14.661.333 đồng; lãi quá hạn từ 20/10/2018 đến ngày 28/9/2021: 65.508.245 đồng; lãi chậm trả lãi từ ngày 20/10/2018 đến ngày 28/9/2021: 4.373.964 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2021, ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trường hợp ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng T theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị H phải nộp 10.226.000 đồng (*mười triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
- Trả lại cho Ngân hàng T 4.827.000 đồng (*bốn triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001492 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Quang Trung